

Số: 50/KH-VNG

TP. Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 4469/QĐ-SGDĐT ngày 26/12/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025 – 2026;
Thực hiện Công văn số 685/SGDĐT-GDTrH ngày 13/3/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ngãi về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026.
Trường THPT Võ Nguyễn Giáp xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, ĐỘ TUỔI TUYỂN SINH

Học sinh đã tốt nghiệp THCS có độ tuổi vào lớp 10 theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. ĐỊA BÀN, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. **Địa bàn** : Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc đã tốt nghiệp tại các trường THCS của thành phố Quảng Ngãi ; của huyện Sơn Tịnh và xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa.

2. **Chỉ tiêu** : 460 học sinh

3. **Phương thức** : Thi tuyển

III. HỒ SƠ TUYỂN SINH

1. Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10.

2. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

3. Bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời.

4. Học bạ cấp THCS.

5. 01 ảnh thẻ 3x4 (ảnh chụp kiểu căn cước, trang phục học sinh ảnh chụp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)

6. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

IV. ĐĂNG KÍ VÀ NỘP HỒ SƠ

1. **Thời gian đăng kí chính thức**: Từ ngày 19/5/2025 đến ngày 24/5/2025

2. **Thông báo kết quả hồ sơ** : Trước ngày 27/5/2025

3. **Phương thức đăng kí**: Học sinh đăng kí hồ sơ **trực tuyến** tại địa chỉ <https://quangngai.tsd.edu.vn>. theo hướng dẫn của thầy cô phụ trách ở trường THCS đang học và trong khoảng thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo. Khi thực hiện thủ tục nhập học, nhà trường yêu cầu học sinh trúng tuyển nộp bản chính các loại hồ sơ để đối chiếu.

V. HỆ SỐ ĐIỂM BÀI THI, ĐIỂM ƯU TIÊN, ĐIỂM XÉT TUYỂN

1. Điểm bài thi : Hệ số 1 các môn dự thi

2. Điểm xét tuyển : Điểm thi môn Ngữ văn + Điểm thi môn Toán + điểm thi môn Tiếng Anh + điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có). Thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao nhất xuống cho đến khi đủ số lượng, thi đủ các môn thi và không có bài thi nào bị điểm nhỏ hơn 1,0.

3. Nguyên vọng xét tuyển

- Đối với học sinh dự thi vào trường được xét tuyển theo nguyên vọng 1 trước. Nếu đã trúng tuyển nguyên vọng 1 thì không xét nguyên vọng 2.

- Điểm xét tuyển nguyên vọng 2 cho thí sinh ở các trường trong cùng địa bàn tuyển sinh về phải cao hơn điểm chuẩn nguyên vọng 1 của trường ít nhất là 1,0 điểm.

4. Chế độ tuyển thẳng

Thực hiện theo khoản 1 Điều 14 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TTBGDDT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Chế độ ưu tiên, khuyến khích

a) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Thực hiện theo khoản 2 Điều 14 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TTBGDDT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

b) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

Thực hiện theo khoản 3 Điều 14 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TTBGDDT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

VI. LỊCH THI

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Ghi chú
5/6/2025	SÁNG	Ngữ văn	120 phút	Thí sinh đến điểm thi để kiểm tra thông tin cá nhân, xem số báo danh vào ngày 02/6/2025 (lúc 7 giờ 00 phút)
	CHIỀU	Toán	120 phút	
6/6/2025	SÁNG	Tiếng Anh	90 phút	

VII. LỆ PHÍ TUYỂN SINH

Thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở GD-ĐT

VIII. ĐỊNH HƯỚNG TỔ HỢP MÔN HỌC LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, ngoài các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc thì học sinh trúng tuyển được lựa chọn các môn học và chuyên đề học tập như sau:

1. Môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc

Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và an ninh, Hoạt động Giáo dục địa phương, Hoạt động Trải nghiệm – Hướng nghiệp.

2. Môn học và chuyên đề lựa chọn

Tổ hợp	Môn tự chọn	Chuyên đề	Dự kiến lớp
I	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Lí, Hóa	3
II	Vật lí, Hóa học, Tin học, Công nghệ thiết kế		3
III	Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ trồng trọt.	Toán, Hóa, Sinh	1
IV	Vật lí, Địa lí, GDKT&PL, Mỹ thuật	Toán, Văn, Lí	2
V	Địa lí, GDKT&PL, Tin học, Công nghệ trồng trọt	Toán, Văn, Sử	1
VI	Địa lí, GDKT&PL, Tin học, Mỹ thuật	Văn, Sử, Địa	1

Số lượng các lớp có thể thay đổi phù hợp theo nguyện vọng đăng kí của số đông học sinh khi nhập học.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026 của Trường THPT Võ Nguyên Giáp. Muốn biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ :

- Văn phòng nhà trường, số điện thoại **02552217003** (trong giờ làm việc)
- Website của trường: c3vonguyengiap.quangngai.edu.vn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Quảng Ngãi (b/cáo);
- Phòng GD-ĐT Tp. Quảng Ngãi, huyện Sơn Tịnh;
- Các trường THCS thuộc địa bàn tuyển sinh;
- Các PHT;
- Lưu: HSTS, VT./.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Cao Văn Ấn